

Bản án số: **110/2022/HS-ST**
Ngày 16 - 8 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Văn Rỹ

2. Bà Thái Thục Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Đức Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 181/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Vĩnh K; sinh năm 1968, tại Sài Gòn; nơi cư trú (hộ khẩu thường trú: 229 PVB, Phường ML, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 1107/228 PTH, Phường N, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Đoàn Ngọc H (đã chết); có vợ (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 1990; tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 10/02/2015, Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (theo bản án số 28/2015/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/02/2016 nhưng chưa thực hiện nghĩa vụ bồi thường dân sự, chưa đóng án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Nhân thân:

- Ngày 12/01/2011, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (theo bản án số 04/2011/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/02/2013; đã nộp án phí hình sự sơ thẩm vào tháng 4/2011.

- Ngày 09/10/1985, bị Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh bắt, lập Danh chỉ bản về hành vi trộm cắp tài sản của công dân.

- Năm 2005, bị bắt đưa đi cai nghiện ma túy tại Tổng đội 1–Thanh niên xung phong, sau đó được chuyển quản lý sau cai nghiện tại Đội sản xuất thuộc Tổng đội 1–Thanh niên xung phong thời hạn 24 tháng, kể từ ngày 06/01/2005 (Quyết định số 9951/QĐ-TNXP ngày 12/9/2005).

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/11/2021 đến nay. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 14 giờ, ngày 18/11/2021, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tuần tra đến trước số 77 VLS, Phường B, Quận G, thì phát hiện Nguyễn Vĩnh K điều khiển xe gắn máy biển số 59Y3-277.03 có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu K dừng xe và mời K về trụ sở Công an Phường 4, Quận 8 để kiểm tra. Qua kiểm tra, Công an phát hiện thu giữ trong túi áo sơ mi trước ngực, phía trong, bên phải của K đang mặc có 01 gói nylon màu nâu đựng 01 gói nylon chứa tinh thể không màu. K khai nhận đó là ma túy của K để bán cho người nghiện. Ngoài ra, Công an đã tiến hành thu giữ của K 01 điện thoại di động, 01 xe gắn máy biển số 59Y3-277.03. Sau đó, Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với K.

Vào lúc 17 giờ 15 phút cùng ngày, Công an Quận 8 phối hợp với Công an Phường 5, Quận 8 thi hành lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Vĩnh K tại số 1107/228 PTH, Phường N, Quận B. Qua khám xét thu giữ tại tầng trệt, trên kệ để đồ có 01 túi da màu đen, bên trong có: 01 bọc nylon chứa 01 gói nylon chứa tinh thể không màu; 01 cân điện tử; 10 bọc nylon rỗng; 01 cây kéo; 01 cây nhíp.

Tại bản Kết luận giám định số 6288/KLGD-MT ngày 26/11/2021, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Gói 1: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon (để trong 01 gói nylon màu nâu) được niêm phong bên ngoài chữ ký ghi tên Nguyễn Vĩnh K và hình dấu Công an Phường 4, Quận 8 (Ký hiệu mẫu m1) có khối lượng: m1=2,1131g (Hai phẩy một một ba một gam) là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine;

- Gói 2: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Vĩnh K và hình dấu Công an phường 5, Quận 8 (Ký hiệu mẫu m2) có khối lượng: m2=0,8782g (Không phẩy tám bảy tám hai gam) là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Vĩnh K khai nhận: Vào khoảng 18 giờ, ngày 17/11/2021, K dùng điện thoại gắn sim số 076.8936.740 gọi đến số 0909.210.220 của người đàn ông tên “Tèo” (không rõ lai lịch) hỏi mua ma túy đá với số tiền 3.800.000 đồng. Tèo đồng ý và hẹn K đến đầu hẻm 1107 PTH, Phường N, Quận B để giao ma túy. Tại đây, Tèo đưa cho K 01 gói nylon chứa ma túy đá và nhận tiền từ K. Sau khi mua được ma túy, K đem về nhà tại số 1107/228 PTH, Phường N, Quận B, lên gác và phân chia ma túy ra thành 02 gói và cất trong túi nylon bỏ trong túi da màu đen để trên kệ gỗ để đồ, chờ có người liên hệ mua sẽ bán.

Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 18/11/2021, có người phụ nữ tên “Nga” (chưa rõ lai lịch) gọi hỏi mua ma túy của K với giá 3.000.000 đồng và hẹn nhận tại đường VLS, Phường B, Quận G. K lấy 01 gói ma túy từ túi da, cất giấu vào trong túi áo sơ mi phía trong, bên trái, trước ngực rồi điều khiển xe gắn máy biển số 59Y3-277.03 đi giao ma túy. Khi đi đến trước số 77 VLS, Phường B, Quận G thì K bị Công an phát hiện bắt quả tang như đã nêu trên. Số ma túy còn lại tại nhà K cũng dùng để bán cho người nghiện. Nếu bán hết số ma túy trên K sẽ thu về 5.000.000 đồng (thu lời 1.200.000 đồng).

Vật chứng thu giữ trong vụ án:

- 01 gói niêm phong bên ngoài ghi: CAQ8 1360/21 (gói 1) bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Vĩnh K và hình dấu Công an Phường 4, Quận 8 và chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn Út Lớn, cán bộ điều tra Nguyễn Việt Anh.

- 01 gói niêm phong bên ngoài ghi: CAQ8 1360/21 (gói 2) bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Vĩnh K và hình dấu Công an Phường 5, Quận 8 và chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn Út Lớn, cán bộ điều tra Nguyễn Việt Anh.

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh đen, gắn sim 1 số 0768936740, sim 2 số 0779909367 (không kiểm tra tình trạng bên trong máy) là của K, dùng để liên lạc mua bán ma túy.

- 01 túi da màu đen và 01 bọc nylon, 01 cân điện tử, 01 cây kéo, 01 cây nhíp và 10 gói nylon rỗng là dụng cụ để phân chia và cất giấu ma túy của K.

- Xe gắn máy biển số 59Y3-277.03, số máy: JF63E2280456, số khung: RLHJF6327HZ233352. Qua xác minh, xe này thuộc sở hữu của ông Phạm Văn L (cư trú tại ấp AH, xã TA, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh). Năm 2018, ông L bán xe trên cho anh Huỳnh Anh Q (sinh năm 1982; cư trú tại ấp KĐ, xã TK, huyện CG, tỉnh LA) tại cửa hàng mua bán xe số 31 TK, Phường B, Quận M, việc mua bán không lập hợp đồng mua bán mà chỉ lập hợp đồng ủy quyền có công chứng. Đến tháng 02/2019, anh Quốc bán xe trên cho Nguyễn Vĩnh K với giá 26.000.000 đồng, việc mua bán cũng được thực hiện bằng hình thức ký hợp đồng ủy quyền có công chứng, chưa làm thủ tục sang tên.

Tại bản Cáo trạng số 36/CT-VKSQ8 ngày 11/3/2022, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 truy tố bị cáo Nguyễn Vĩnh K về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Vĩnh K về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 04 năm tù; phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng. Về vật chứng thu giữ, đề nghị tịch thu tiêu hủy: 02 gói nylon chứa tinh thể không màu qua giám định là ma túy, 01 túi da màu đen và 01 bọc nylon, 01 cân điện tử, 01 cây kéo, 01 cây nhíp và 10 gói nylon rỗng. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động, màu xanh đen hiệu, OPPO. Đối với xe gắn máy biển số 59Y3-277.03, đề nghị tiếp tục đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng tìm chủ sở hữu hợp pháp xe trên trong thời hạn

01 năm, hết thời hạn trên không có người nhận hợp pháp thì tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận; bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định vào lúc 14 giờ, ngày 18/11/2021, tại trước số 77 VLS, Phường B, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Nguyễn Vĩnh K có hành vi cất giữ trái phép 2,1131 gam ma túy loại Methamphetamine, mục đích để bán thì bị phát hiện, bắt quả tang. Ngoài ra, bị cáo còn cất giấu trái phép 0,8782 gam ma túy loại Methamphetamine tại nơi ở của mình tại nhà số 1107/228 PTH, Phường N, Quận B, và cũng dùng vào mục đích để bán. Tổng khối lượng ma túy bị cáo cất giấu trái phép nhằm mục đích bán là 2,9913 gam loại Methamphetamine.

[3] Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” như sau:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...”

[4] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy và an toàn xã hội. Như vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xét tính nghiêm trọng của tội phạm mà bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong xã hội.

[6] Xét thấy, bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp “*tái phạm*”, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Năm 2011, bị cáo bị kết án 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; năm 2005, bị cáo bị bắt đưa đi cai nghiện ma túy thời hạn 24 tháng; mặc dù không coi là tiền án, tiền sự nhưng cho thấy bị cáo có nhân thân xấu. Do đó khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét để có mức hình phạt phù hợp với nhân thân của bị cáo.

[8] Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[9] Về hình phạt bổ sung, xét hành vi phạm tội của bị cáo là nhằm thu lợi bất chính nên Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Về vật chứng vụ án, quá trình điều tra thu giữ số ma túy trong 02 gói niêm phong bên ngoài có ghi số CAQ8 1360/21 (gói 1) (gói 2) bên ngoài chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn Út Lớn, cán bộ điều tra Nguyễn Viết Anh, xét đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

[11] 01 túi da màu đen và 01 bịch nylon, 01 cân điện tử, 01 cây kéo, 01 cây nhíp và 10 gói nylon rỗng là dụng cụ để phân chia và cất giấu ma túy của K, xét đây là công cụ phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

[12] 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh đen, gắn sim 1 số 0768936740, sim 2 số 0779909367 tạm giữ của bị cáo, xét bị cáo có dùng để liên lạc mua bán ma túy nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[13] Xe gắn máy biển số 59Y3-277.03 là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội, qua xác minh hiện do ông Phạm Văn Lộc đứng tên đăng ký. Tuy nhiên, qua lời khai nhận của các bên thì ông Lộc đã bán xe cho anh Huỳnh Anh Quốc, sau đó anh Quốc đã bán xe lại cho bị cáo K. Mặc dù việc mua bán giữa các bên không lập hợp đồng mua bán và chưa sang tên chủ sở hữu theo quy định nhưng qua lời khai nhận của các bên liên quan thì bị cáo K là người đã mua xe trên. Đồng thời, căn cứ các hợp đồng ủy quyền thì có đủ cơ sở xác định bị cáo là người quản lý hợp pháp của xe. Bị cáo dùng xe thuộc sở hữu, quản lý hợp pháp của mình để làm phương tiện phạm tội nên thuộc trường hợp phải bị tịch thu nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trường hợp các bên liên quan có tranh chấp về hợp đồng mua bán, ủy quyền xe gắn máy biển số 59Y3-277.03 đối với bị cáo K thì có quyền khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[14] Đối với người đàn ông tên Tèo đã bán ma túy cho K và người phụ nữ tên Nga mua ma túy của K, do không xác định được lai lịch, Cơ quan điều tra không có cơ sở xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[15] Căn nhà tại địa chỉ số 1107/228 PTH, Phường N, Quận B, qua xác minh không tìm thấy trong dữ liệu đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với nhà đất trên nên không có cơ sở xử lý.

[16] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ quy định tại Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Vĩnh K phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Vĩnh K 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/11/2021.

Phạt bị cáo Nguyễn Vĩnh K số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) gói niêm phong bên ngoài ghi số: CAQ8 1360/21 gói 1 bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Vĩnh K và hình dấu Công an Phường 4 Quận 8, các chữ ký ghi tên giám định viên Nguyễn Văn Út Lớn, cán bộ điều tra Nguyễn Viết Anh.

- 01 (một) gói niêm phong bên ngoài ghi số: CAQ8 1360/21 gói 2 bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Vĩnh K và hình dấu Công an Phường 5 Quận 8, các chữ ký ghi tên giám định viên Nguyễn Văn Út Lớn, cán bộ điều tra Nguyễn Viết Anh.

- 01 (một) túi da màu đen và 01 (một) bịch nylon.

- 01 (một) cân điện tử, 01 (một) cây kéo, 01 (một) cây nhíp và 10 (mười) gói nylon rỗng.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động, màu xanh đen hiệu OPPO, gắn sim 1 số 0768936740, sim 2 số 0779909367 (không kiểm tra tình trạng bên trong máy).

- 01 xe gắn máy biển số 59Y3-277.03, số máy: JF63E2280456, số khung: RLHJF6327HZ233352.

(Tất cả theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22/02/2022).

- Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Vĩnh K nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKS ND Quận 8;
- VKS ND TP. HCM;
- CQĐT CA Quận 8;
- CQ THA HS CA Quận 8;
- Nhà tạm giữ CA Quận 8;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TA ND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phúc